TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **465**/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 6 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 6/5/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Số nhà E, tổ E Q, quận C (nay là phường N), thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L và cộng sự

Địa chỉ: Tầng B nhà B Khu đô thị M, phường D, quận C (nay là phường C), thành phố Hà Nội.

(theo Hợp đồng ủy quyền số: 361A/2024/HĐUQ)

Công ty L và cộng sự cử ông Đoàn Thế H – luật sư làm người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim N

- Bị đơn: Công ty cổ phần Đ

Trụ sở: Tầng E tòa T - T, số A phố P, phường N, quận C (nay là phường N), Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1946 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

HKTT: số C ngõ A T, phường T, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Hoàng Thị Anh T, sinh ngày 29/4/1974

(Theo Văn bản ủy quyền số 22/VBUQ ngày 24/7/2025)

+Ông Nguyễn Hoài N1, sinh ngày 15/5/1991 (0914795888)

Nơi thường trú: K, phường V, tỉnh Nghệ An

+ Bà Nguyễn Thị N2, sinh ngày 4/5/1989 (SĐT: 0979545324)

(Theo Giấy ủy quyền số 025/2025/GUQ ngày 14/8/2025)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định giữa bà Nguyễn Thị Kim N và Công ty Cổ phần Đ có ký kết Hợp đồng thuê mặt bằng số 09/2022/GP-INVEST/HĐTMB/THENINE ký ngày 28/11/2022.

2. Các bên thỏa thuận:

- Chậm nhất ngày 14/5/2026 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng: 550.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm, năm mươi triệu đồng). Trong đó gồm:

+ Tiền đặt cọc hợp đồng: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

+ Tiền thuê mặt bằng: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)

+ Tiền bồi thường thiệt hại: 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng)

Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của Công ty Cổ phần Đ đến số tài khoản của bà Nguyễn Thị Kim N là 0826438722 mang tên Nguyen Thi Kim N3 mở tại Ngân hàng TMCP V.

3. Các bên cam kết: kể từ ngày 14/5/2026, sau khi Công ty Cổ phần Đ thanh toán xong toàn bộ số tiền 550.000.000 đồng cho bà N, các bên không còn bất kỳ khiếu nại, tố cáo, bất kỳ yêu cầu tài chính nào khác liên quan đến Hợp đồng thuê mặt bằng số 09/2022/GP-INVEST/HĐTMB/THENINE ký ngày 28/11/2022.

Về các đồ đạc bà N đang để tại tòa nhà T, địa chỉ: Số I P, phường C, thành phố Hà Nội: bà N cam kết chậm nhất ngày 30/5/2026 bà N chuyển hết các đồ đạc đi. Sau ngày 30/5/2026, nếu bà N không di chuyển đồ đạc đi nơi khác thì Công ty Cổ phần Đ có toàn quyền xử lý toàn bộ số đồ đạc của bà N để lại tại tòa nhà. Các bên cam kết thực hiện đúng việc bảo mật thông tin theo "Cam kết bảo mật thông tin và chấm dứt tranh chấp" do hai bên ký ngày 14/5/2026.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bên thỏa thuận: Công ty Cổ phần Đ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại bà N số tiền tạm ứng án phí là 35.325.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000718 ngày 15/7/2025 tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thảo